

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1384/UBND-THNC

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Văn
bản số 9543/VPCP-QHĐP
ngày 06/12/2023 của Văn
phòng Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Ngày 06/12/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 9543/VPCP-QHĐP về việc nghiên cứu tiếp thu, giải quyết đề xuất, kiến nghị tại Báo cáo số 760/BC-MTTW-BTT ngày 17/11/2023 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Giám đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố rà soát kỹ nội dung kiến nghị của cử tri, kiểm tra, khảo sát thực tế để trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, đầy đủ, đúng đi thẳng vào trọng tâm; không đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương gây bức xúc thêm cho cử tri và cử tri phải tiếp tục kiến nghị nhiều lần; đồng thời chủ động trong việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân đảm bảo đúng thời gian và chất lượng; xác định là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan; xem xét, có biện pháp xử lý cụ thể đối với cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm trong giải quyết kiến nghị của cử tri.

- Đối với các ý kiến, kiến nghị thuộc lĩnh vực đầu tư cần thiết nhưng hiện tại chưa cân đối được ngân sách thực hiện, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan kiểm tra thực tế để xác định phương án giải quyết cụ thể; phân loại đầu tư và lập danh mục theo thứ tự ưu tiên để làm cơ sở cho định hướng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn; công khai để cử tri và Nhân dân biết, giám sát thực hiện.

2. Giao UBND các địa phương nâng cao chất lượng phân loại, xác định thẩm quyền giải quyết kiến nghị cử tri để kịp thời giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri đảm bảo chính xác, kịp thời; đồng thời, phân công cán bộ có trình độ chuyên môn tốt, công tâm, khách quan thực hiện tổng hợp tại các cuộc tiếp xúc cử tri để ghi nhận và giải quyết các kiến nghị cử tri ngay tại các buổi tiếp xúc ở cơ sở.

- Phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong nắm tình hình nhân dân; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và

tuyên truyền kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai các nhiệm vụ. MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến cử tri và Nhân dân hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu UBND với Nhân dân; thực hiện nghiêm quy định về công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp; bảo đảm phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân ngay tại địa phương, cơ sở.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, các phòng.

HoaTHtrienkhaib9543cuaVPCP



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Số: 9543/VPCP-QHĐP

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023

V/v nghiên cứu tiếp thu, giải quyết
đề xuất, kiến nghị tại Báo cáo
của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có Báo cáo số 760/BC-MTTW-BTT về kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp (đính kèm). Về việc này, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết đề xuất, kiến nghị tại Báo cáo nêu trên của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Bộ, cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, trả lời các kiến nghị tại Mục IV của Báo cáo nêu trên, gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước ngày 30 tháng 12 năm 2023 để biết, giám sát theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, cơ quan, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: TKBT, NN, CN, KTTH, NC,
KGVX, TCCV, PL, V.I, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (3) TĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Sỹ Hiệp

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 760/BC-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân
của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp**

Thực hiện Kế hoạch số 739/KH-MTTW-BTT ngày 12/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp; trên cơ sở Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi đến các kỳ họp từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét báo cáo về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp nhận, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của một số bộ, ngành (thời gian từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023).

Ngày 04/7/2023, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Công văn số 6590/MTTW-BTT đề nghị *Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* báo cáo về việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân về mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương và việc quản lý, sử dụng Quỹ; ban hành Công văn số 6591/MTTW-BTT đề nghị *Bộ Tài chính* báo cáo về việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân về công tác hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định; công tác phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương; ban hành Công văn số 6592/MTTW-BTT đề nghị *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội* báo cáo về việc thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các chủ hộ kinh doanh cá thể trên phạm vi toàn quốc; về thực hiện chi trả bảo hiểm xã hội một lần cho người lao động; về thực hiện chính sách đối với người có công.

Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Công văn số 6589/MTTW-BTT ngày 04/7/2023 đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế của địa phương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ở địa phương theo nội dung và hình thức giám sát phù hợp; tổng hợp và gửi báo cáo kết quả giám sát về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổng hợp chung.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam nhận được 03/03 báo cáo của các bộ, ngành; 43/63 báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương¹.

Trên cơ sở nghiên cứu, thu thập thông tin và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Về mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn², từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ chưa nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cử tri và Nhân dân liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương.

b) Thực trạng mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương hiện nay

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều 2020; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, ngày 19/4/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1599/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương, theo đó, Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được Chính phủ thành lập theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ trung ương gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan quản lý Quỹ trung ương.

1.2. Việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn³, từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ chưa nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cử tri và Nhân dân liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương.

¹ Còn 20 Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đang triển khai giám sát, chưa gửi báo cáo, bao gồm: Hải Phòng, Điện Biên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Định, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Kiên Giang.

² Tại Công văn số 4751/BNN-ĐD ngày 20/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thực trạng quản lý, sử dụng Quỹ Phòng chống thiên tai trung ương

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương, hiện nay Bộ đang xây dựng Dự thảo Quy chế về tổ chức và hoạt động Quỹ làm cơ sở để triển khai thực hiện. Vì vậy đến nay, chưa phát sinh các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương.

2. Đối với Bộ Tài chính

2.1. Công tác hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính⁴, từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ tiếp nhận 02 kiến nghị và đã giải trình, thông tin lại với cử tri 02 kiến nghị đó.

- Nội dung kiến nghị cụ thể như sau:

(1) Kiến nghị của cử tri và Nhân dân tỉnh Lào Cai: “*Tại điểm a khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định: “Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định này”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có văn bản hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai. Do đó, rất khó khăn cho các địa phương khi triển khai thực hiện. Đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai để các địa phương có cơ sở triển khai, thực hiện*”.

(2) Kiến nghị của cử tri và Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: “*Đề nghị ban hành hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ*”.

Qua giám sát cho thấy, Bộ Tài chính đã ban hành các văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Tĩnh⁵.

b) Về vướng mắc trong việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai

³ Tại Công văn số 4751/BNN-ĐĐ ngày 20/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁴ Tại Báo cáo kèm theo Công văn số 7534/BTC-VP ngày 21/7/2023 của Bộ Tài chính.

⁵ Công văn số 13180/BTC-HCSN ngày 13/12/2022 gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh và Công văn số 13181/BTC-HCSN ngày 13/12/2022 gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, hiện nay, cán bộ, công chức của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai thực hiện kiêm nhiệm chức danh tại Hội đồng quản lý Quỹ là không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 6 và Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP quy định nguồn tài chính của Quỹ phòng, chống thiên tai không bao gồm vốn ngân sách nhà nước. Việc quy định Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tuy nhiên không có vốn điều lệ ban đầu khi thành lập là chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH MTV là công ty con của công ty TNHH MTV do Nhà nước là chủ sở hữu.

c) Về việc xử lý kiến nghị, vướng mắc

Qua giám sát cho thấy, Bộ Tài chính đã tích cực trong việc giải trình, cung cấp thông tin về trả lời kiến nghị cử tri⁶; chủ động đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2021/NĐ-CP) báo cáo và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai để đảm bảo đồng bộ trong hệ thống quy định của pháp luật; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ phòng, chống thiên tai.

Liên quan đến nội dung này, ngày 30/5/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3917/VPCP-QHĐP về việc tiếp thu ý kiến giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao: *“Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai để trình sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật”*.

2.2. Công tác phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa tổ chức thực hiện và triển khai hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương do vướng mắc trong việc thành lập Quỹ như đã nêu trên. Vì vậy, trên thực tế chưa phát sinh công tác phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương.

⁶ Công văn số 4246/BTC-HCSN ngày 27/4/2023 gửi Ban Dân nguyện về việc giải trình, cung cấp thông tin về trả lời kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV.

3. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

3.1. Việc thực hiện bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc đối với các chủ hộ kinh doanh cá thể trên phạm vi toàn quốc

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

- Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁷, từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ đã tiếp nhận: 38 kiến nghị⁸. Số ý kiến, kiến nghị đã được giải trình, thông tin lại với cử tri: 38/38 kiến nghị, đạt 100%.

- Với kiến nghị của cử tri tỉnh Cao Bằng đề nghị giải quyết việc chủ hộ kinh doanh cá thể đã đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa được tính thời gian để hưởng chế độ BHXH, BHXH Việt Nam đã có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, đồng ý vận dụng giải quyết cho ghi nhận thời gian đã đóng BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp (nếu có) đối với chủ hộ kinh doanh⁹; đồng thời có văn bản gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng để trả lời kiến nghị của cử tri¹⁰.

Liên quan đến nội dung này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và một số cơ quan liên quan¹¹, trong đó xác định, từ năm 1995 đến nay theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH thì chủ hộ kinh doanh cá thể không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Việc tổ chức thu BHXH và giải quyết các chế độ BHXH không đúng quy định của pháp luật thuộc trách nhiệm của cơ quan BHXH¹². Trên cơ sở đó, tại Nghị quyết số 88/2023/NQ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2023 trực tuyến với địa phương, Chính phủ đã giao BHXH Việt Nam “*Khẩn trương xây dựng báo cáo, cập nhật số liệu và đề xuất phương án giải quyết dứt điểm đối với tình trạng thu bảo hiểm xã hội không đúng quy định của pháp luật đối với chủ hộ kinh doanh; tổng hợp ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan để trình Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2023*”.

b) Kết quả thực hiện BHXH bắt buộc đối với các chủ hộ kinh doanh cá thể trên phạm vi toàn quốc

⁷ Tại Báo cáo số 4124/LĐTBXH-VP ngày 02/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁸ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được 37 kiến nghị, BHXH Việt Nam nhận được 01 kiến nghị.

⁹ Công văn số 2916/BHXH-CSXH ngày 16/9/2020 về việc thực hiện chính sách BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh và nhân viên đại lý bảo hiểm thương mại; Công văn số 4307/BHXH-TST ngày 27/12/2021 về việc xem xét tính thời gian đã đóng BHXH để hưởng chế độ BHXH đối với chủ hộ kinh doanh và nhân viên đại lý bảo hiểm thương mại.

¹⁰ Công văn số 213/BHXH-TST ngày 19/01/2023 của BHXH Việt Nam.

¹¹ Tại Báo cáo số 61/BC-LĐTBXH ngày 25/5/2023; Công văn số 1370/LĐTBXH-BHXH ngày 17/4/2023; Công văn số 4253/LĐTBXH-BHXH ngày 04/10/2019; Công văn số 2123/LĐTBXH-BHXH ngày 12/6/2020 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Công văn số 4473/LĐTBXH-BHXH ngày 04/11/2022 và Công văn số 193/LĐTBXH-BHXH ngày 19/01/2023 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

¹² Ngày 10/5/2023, tại Phiên họp thứ 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Dân nguyện đã báo cáo và khẳng định việc thu BHXH bắt buộc không đúng đối tượng thuộc trách nhiệm của ngành BHXH, ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ hộ kinh doanh, gây bức xúc xã hội.

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 31/5/2023, tổng số chủ hộ kinh doanh cá thể đã có quá trình tham gia BHXH bắt buộc với chức danh chủ hộ là 3.567 người, trong đó:

- Phân theo số người đã tham gia BHXH bắt buộc:
 - + Đang bảo lưu thời gian đóng BHXH: 1.444 người.
 - + Đang tiếp tục tham gia BHXH: 1.423 người (trong đó: 500 người đang tham gia BHXH tự nguyện; 923 người đang tham gia BHXH bắt buộc theo nhóm đối tượng khác).
 - + Đã hoàn trả tiền đóng BHXH: 28 người.
 - + Hưởng chế độ hưu trí, tử tuất: 275 người.
 - + Hưởng chế độ BHXH một lần: 397 người.
- Phân theo thời gian đóng BHXH:
 - + Dưới 5 năm: 598 người.
 - + Từ 5 năm đến dưới 10 năm: 718 người.
 - + Từ 10 năm đến dưới 15 năm: 917 người.
 - + Trên 15 năm: 1.334 người.
- Tổng số đối tượng đã được giải quyết chế độ BHXH theo từng chế độ:
 - + Ốm đau, thai sản: 9.648 lượt người, số tiền là gần 13,3 tỷ đồng.
 - + Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 01 người, số tiền là 21.550.000 đồng.
 - + Hưu trí, tử tuất: 275 người, số tiền là hơn 32,8 tỷ đồng.
 - + BHXH một lần: 397 người, số tiền là hơn 9,3 tỷ đồng.

3.2. Việc thực hiện chi trả bảo hiểm xã hội một lần cho người lao động

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

- Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ đã tiếp nhận: 38 kiến nghị¹³. Số ý kiến, kiến nghị đã được giải trình, thông tin lại với cử tri: 38/38 kiến nghị, đạt 100%.

Các ý kiến, kiến nghị tập trung đề xuất giải pháp hạn chế hưởng BHXH một lần, đề xuất các phương án hưởng BHXH một lần,... Các ý kiến, kiến nghị đã được tổng hợp nội dung, nghiên cứu, đề xuất trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trình Quốc hội.

- Thực hiện trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi tới kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tiếp nhận tổng số 13 lượt ý kiến, kiến nghị liên quan đến việc rút BHXH một lần của người lao động. Đa số cử tri tiếp tục phản

¹³ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được 37 kiến nghị, BHXH Việt Nam nhận được 01 kiến nghị.

ánh việc rút BHXH một lần của người lao động đang gia tăng bởi nhiều lý do, trong đó có hạn chế từ công tác tuyên truyền trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, nhất là về các phương án rút bảo hiểm xã hội một lần chưa phù hợp, gây hiểu nhầm khiến người lao động hoang mang, phát sinh tâm lý muốn rút bảo hiểm xã hội một lần để giải quyết khó khăn trước mắt, không nghĩ đến giá trị của bảo hiểm xã hội khi về già¹⁴.

Liên quan đến nội dung này, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổng hợp tại Báo cáo số 742/BC-MTTW-ĐCT ngày 18/10/2023 (kèm theo bản tập hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân) gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

b) Kết quả thực hiện chi trả BHXH một lần cho người lao động

Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2023, trên phạm vi cả nước, cơ quan BHXH đã giải quyết cho khoảng 1,8 triệu lượt người hưởng BHXH một lần với tổng tiền chi trả khoảng 82.157 tỷ đồng.

3.3. Việc thực hiện chính sách đối với người có công

a) Việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

- Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ ngày 01/7/2021 đến tháng 30/6/2023, Bộ đã tiếp nhận: 283 kiến nghị¹⁵. Tuy nhiên, nhiều kiến nghị có nội dung chung chung hoặc giống nhau, lặp lại qua các kỳ họp Quốc hội nên sau khi rà soát, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp còn 65 kiến nghị. Trong đó:

+ Số ý kiến, kiến nghị đã được giải trình, thông tin lại với cử tri: 49/65 (chiếm tỷ lệ 75,4%).

+ Số ý kiến, kiến nghị đã được nghiên cứu, xem xét, giải quyết (ban hành văn bản): 12/65 kiến nghị (chiếm tỷ lệ 18,5%).

+ Số ý kiến, kiến nghị nghiên cứu, sẽ giải quyết trong thời gian tới: 04/65 (chiếm tỷ lệ 6,1%).

Các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong lĩnh vực ưu đãi đối với người có công với cách mạng tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; mở rộng đối tượng thụ hưởng; thêm nhiều chế độ ưu đãi; cải cách thủ tục hành chính trong xét duyệt hồ sơ công nhận và giải quyết chế độ.

- Thực hiện trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi tới kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tiếp nhận tổng số 05 lượt ý kiến, kiến nghị liên

¹⁴ Bao gồm: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Cứu trợ Trẻ em tàn tật Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Quảng Bình, Bình Định, Hải Phòng, Hà Nam, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế và một số vị Ủy viên Ủy ban TWMTTQVN: bà Phan Thị Tươi, ông Nguyễn Văn Rinh.

¹⁵ Bao gồm: 54 kiến nghị tại Kỳ họp thứ 2; 90 kiến nghị tại Kỳ họp thứ 3; 74 kiến nghị tại Kỳ họp thứ 4 và bất thường lần thứ 2; 65 kiến nghị tại Kỳ họp thứ 5.

quan đến chính sách đối với người có công. Đa số các ý kiến phản ánh hiện nay, chế độ đối với người có công cách mạng còn thấp, chưa đảm bảo điều kiện sống, trong khi số lượng đối tượng này ngày càng giảm¹⁶.

Liên quan đến nội dung này, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổng hợp tại Báo cáo số 742/BC-MTTW-ĐCT ngày 18/10/2023 (kèm theo bản tập hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân) gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

b) Kết quả thực hiện chính sách đối với người có công

Qua giám sát cho thấy, thời gian qua, Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan đã quan tâm chỉ đạo, ban hành các chính sách, quy định đối với người có công, qua đó đối tượng người có công với cách mạng được mở rộng; chế độ ưu đãi ngày một nâng cao gắn liền với bảo đảm công bằng và đồng thuận xã hội; đời sống của người có công với cách mạng ngày càng được cải thiện, có thể kể đến như: Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được điều chỉnh tăng kể từ ngày 01/7/2023 (mức chuẩn trợ cấp tăng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 26,54%, cao hơn mức lương cơ sở hiện nay là 1.800.000 đồng).

II. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CÁC CẤP

1. Việc triển khai thực hiện giám sát

Thực hiện Kế hoạch số 739/KH-MTTW-BTT ngày 12/6/2023 và Công văn số 6589/MTTQ-BTT ngày 04/7/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai tổ chức các hoạt động giám sát phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Về xây dựng kế hoạch giám sát: Theo thống kê 43/63 báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho thấy, có 30 tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của chính quyền địa phương các cấp¹⁷; có 11

¹⁶ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Nghệ An, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc, Phú Yên.

¹⁷ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Hồ Chí Minh, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Bắc Giang, Hòa Bình, Hải Dương, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hà Nam.

tỉnh, thành phố tham gia giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân do Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chủ trì¹⁸. Riêng tỉnh Quảng Nam tổ chức hướng dẫn và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại địa phương.

Về hình thức giám sát, đối tượng giám sát: Theo báo cáo cho thấy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố chủ yếu lựa chọn hình thức giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản, một số tỉnh lựa chọn thành lập đoàn giám sát hoặc kết hợp cả 2 hình thức giám sát, cụ thể: 26 tỉnh, thành phố lựa chọn hình thức giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản¹⁹; 09 tỉnh, thành phố lựa chọn hình thức giám sát thành lập đoàn²⁰; 08 tỉnh, thành phố kết hợp cả 2 hình thức thành lập đoàn giám sát và giám sát thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản²¹.

Đối tượng giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố chủ yếu tập trung vào giám sát Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành trong việc thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. Riêng tỉnh Phú Yên, Tây Ninh giám sát Tổ đại biểu, Hội đồng nhân dân tỉnh; tỉnh Bình Thuận giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Kết quả giám sát

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

Qua nghiên cứu báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố cho thấy thời gian qua Ủy ban nhân dân, các sở, ngành các cấp đã quan tâm đến công tác tiếp nhận, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, đơn vị. Do vậy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, trong đó xác định nhiệm vụ giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân²².

¹⁸ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Hà Nội, Đà Nẵng, Cao Bằng, Bắc Cạn, Nam Định, Quảng Trị, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Phước, Yên Bái, Thái Nguyên.

¹⁹ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Lào Cai, Bắc Cạn, Sơn La, Nam Định, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Thái Nguyên, Đồng Nai, Hà Giang, Hà Nam.

²⁰ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Hòa Bình, Yên Bái, Quảng Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Vĩnh Long, Cà Mau, Cần Thơ.

²¹ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Lai Châu, Cao Bằng, Bắc Giang, Hải Dương, Nghệ An, Quảng Ngãi, Trà Vinh, Đồng Tháp.

²² Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Yên Bái, Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Tháp, An Giang, Nam Định, Quảng Bình...

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thường xuyên tiếp nhận ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng cấp gửi đến sau các Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; những ý kiến của các tầng lớp Nhân dân do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN cấp tỉnh, cấp huyện nắm bắt, tổng hợp và phản ánh tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; những ý kiến của Nhân dân tại các buổi tiếp công dân....

Ý kiến của cử tri và Nhân dân đã được Ủy ban nhân dân các cấp phân loại và chỉ đạo các sở, ngành, ban chuyên môn giải quyết, trả lời theo chức năng, nhiệm vụ và cơ bản đúng thời gian quy định. Tiến hành giải quyết kịp thời các vụ việc kiến nghị mới phát sinh từ cơ sở nhất là về lĩnh vực thể chế, pháp luật; đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường; các chế độ, chính sách; xây dựng nông thôn mới; giá cả, vật tư; y tế; giáo dục; tư pháp; quốc phòng, an ninh; khoa học - kỹ thuật...v.v.v... Đặc biệt, đối với một số vụ việc phức tạp, kéo dài, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã trực tiếp tham gia tiếp công dân, tổ chức đối thoại với Nhân dân và chỉ đạo giải quyết.

Văn bản trả lời cơ bản đầy đủ, rõ ràng, tập trung những vấn đề cử tri kiến nghị, ngày càng đáp ứng được nguyện vọng của cử tri. Những nội dung ý kiến có thời hạn giải quyết đã được các cơ quan có thẩm quyền nêu kế hoạch, lộ trình xem xét, giải quyết cụ thể, thể hiện tinh thần tiếp thu, cầu thị, trách nhiệm trong giải quyết những vấn đề cử tri quan tâm, đề xuất, kiến nghị. Các văn bản trả lời đã được Ủy ban nhân dân các cấp chuyển đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận cùng cấp để thông tin đến cử tri và Nhân dân tại Hội nghị tiếp xúc cử tri... Tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Sự phối hợp giữa Mặt trận, các sở, ngành, đoàn thể với chính quyền cùng cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật nói chung, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết các ý kiến, kiến nghị nói riêng được triển khai thực hiện khá chặt chẽ, kịp thời, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội của địa phương.

2.2. Kết quả tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân

Theo thống kê số liệu báo cáo của 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho thấy, Ủy ban nhân dân các cấp tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam chuyển đến, trong đó:

- Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đã được giải trình, thông tin lại với cử tri chiếm tỉ lệ cao, như: An Giang, Đà Nẵng, Bạc Liêu, Hải Dương, Đồng Tháp, Hà Giang, Trà Vinh, Long An, Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Phú Yên (100%), Lào Cai (99,46%), Bắc Kạn (95,8%)... Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đã được giải trình, thông tin lại với cử tri chiếm tỉ lệ thấp như: Quảng Trị (33,73%), Cà Mau (40%)...

- Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đã được nghiên cứu, xem xét giải quyết chiếm tỉ lệ cao, như: Thừa Thiên Huế (99,75%), Hồ Chí Minh (95,27%), Yên Bái (94,82%)... Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đã được nghiên cứu, xem xét giải quyết chiếm tỉ lệ thấp, như: Quảng Trị (24,1%), Long An (34,9%), Quảng Bình (35,3%)...

Nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến hầu hết các lĩnh vực như: nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giao thông, thủy lợi; tài nguyên - môi trường; giáo dục, đào tạo; y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, giá cả thị trường, bảo hiểm y tế; lao động, việc làm, tình trạng thất nghiệp và an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở; điện sản xuất, thấp sáng, giá điện, nước sinh hoạt; văn hóa, thể thao, du lịch; an ninh trật tự, an toàn xã hội giao thông, thực thi pháp luật đã được Ủy ban nhân dân các cấp nghiên cứu, xem xét giải quyết, trả lời cho cử tri và Nhân dân.

- Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đang trong quá trình xem xét để giải quyết chiếm tỉ lệ cao, như: Đà Nẵng (44,8%), Phú Yên (43,35%)... Một số địa phương có tổng số ý kiến, kiến nghị đang trong quá trình xem xét để giải quyết chiếm tỉ lệ thấp, như: Thừa Thiên Huế (0,25%), Quảng Bình (1,41%)...

Nội dung chủ yếu liên quan đến nguồn lực đầu tư về cơ sở hạ tầng; một số vấn đề cần phải thực hiện thường xuyên, lâu dài, liên tục được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp rà soát và theo dõi thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

- Chính quyền địa phương các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp thu, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, thể hiện trách nhiệm, nỗ lực của chính quyền trong việc thực hiện các cam kết trước cử tri và Nhân dân. Trong quá trình giải quyết, những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ, nêu cao tinh thần trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các địa phương; gắn

trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Chất lượng giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ngày càng được nâng cao. Các kiến nghị của cử tri được trả lời và giải quyết cơ bản đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, một số kiến nghị đã xác định được phương án và lộ trình giải quyết, đã cơ bản đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri, qua đó tạo được niềm tin của nhân dân đối với chính quyền địa phương.

- MTTQ Việt Nam các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến cử tri và Nhân dân; giám sát việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Kết quả giải quyết kiến nghị cử tri góp phần phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

- Một số địa phương đã đi đầu trong công tác chuyển đổi số, áp dụng các thành tựu trong "Cách mạng công nghệ 4.0", hỗ trợ thiết thực cho công tác tiếp nhận, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân thông qua các Cổng thông tin điện tử của UBND các cấp, trang Facebook, Zalo,.. của chính quyền, các sở, ban ngành các cấp, góp phần nâng cao tính tương tác của người dân và chính quyền trong công tác giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri và Nhân dân ở một số địa phương, một số sở ngành còn chưa được quan tâm đúng mức; vẫn còn tư tưởng ỷ lại hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri và Nhân dân²³.

- Việc giải quyết một số ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một số địa phương còn chậm; nội dung trả lời một số kiến nghị còn chung chung, mang tính thuật ngữ, viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật hoặc mới chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản chỉ đạo, đơn đốc, chưa quan tâm kiểm tra thực tế, xác định mức độ ảnh hưởng, tính cấp thiết của vấn đề cử tri kiến nghị, chưa xác định rõ phương án, lộ trình, thời gian giải quyết để cử tri theo dõi, giám sát... nên tính thuyết phục với cử tri chưa cao²⁴.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong xử lý, giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ,

²³ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Sơn La, Cao Bằng, Hòa Bình, Nghệ An.

²⁴ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Đà Nẵng, Bắc Giang, Sơn La, Cao Bằng, Thừa Thiên Huế, Long An, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Nghệ An, Đồng Nai, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Kon Tum, Đồng Tháp, Lai Châu, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long.

đồng bộ, còn mang tính hình thức; chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp. Vẫn còn tình trạng chưa sâu sát trong kiểm tra, rà soát, theo dõi kết quả, tiến độ giải quyết và trả lời nên cử tri chưa đồng thuận, tiếp tục kiến nghị²⁵.

- Việc ghi chép, diễn đạt, tóm tắt thông tin, nội dung trong kiến nghị mà cử tri trình bày đôi lúc chưa được cụ thể, rõ ràng, súc tích, đầy đủ, còn chung chung hoặc sơ sài gây khó khăn khi nghiên cứu để giải quyết, trả lời. Việc phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri ở một số địa phương còn có nội dung chưa được đầy đủ, chính xác. Việc xác định thẩm quyền giải quyết ở một số nội dung chưa phù hợp, có trường hợp kiến nghị của cử tri phân công cơ quan, đơn vị này giải quyết nhưng thực tế là thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác, dẫn đến kiến nghị không được tiếp nhận, giải quyết, trả lời chính xác, kịp thời²⁶.

- Một bộ phận cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết, tham mưu giải quyết các ý kiến, kiến nghị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu chủ động trong việc nghiên cứu, phát hiện, đề xuất, tham mưu giải quyết các kiến nghị²⁷.

- Một số nơi, công tác phối hợp giữa MTTQ và chính quyền trong việc tập hợp ý kiến, kiến nghị chưa chặt chẽ; công tác giám sát giải quyết, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của MTTQ các cấp, nhất là ở địa phương chưa thường xuyên, còn nhiều hạn chế, tính hiệu quả chưa cao, một số nơi còn hình thức, chưa phát huy được hết vai trò giám sát của Mặt trận. Cá biệt một số đơn vị không gửi văn bản trả lời đến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (chỉ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh) nên khó khăn trong việc theo dõi, rà soát²⁸.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, do số lượng các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến nhiều, đa số kiến nghị là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm vượt thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (như: việc thu BHXH bắt buộc không đúng quy định đối với chủ hộ kinh doanh cá thể; việc công nhận liệt sĩ đối với các trường hợp không có giấy tờ...) nên cần thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá, trình cấp có thẩm quyền để đảm bảo giải quyết đúng quy định²⁹.

- Đối với các tỉnh, thành phố, để giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, chế độ chính sách... cần nguồn ngân sách lớn. Trong điều kiện ngân sách của một số địa phương còn nhiều khó khăn, nguyện vọng, mong muốn

²⁵ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Đà Nẵng, Bắc Giang, Hải Dương, Sơn La, Cao Bằng, Trà Vinh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Yên Bái, Thái Nguyên, Kon Tum, Lai Châu, Long An, Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Nghệ An, Hà Nội.

²⁶ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Kon Tum, Hà Nội.

²⁷ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Đà Nẵng, Trà Vinh, Tiền Giang, Nghệ An.

²⁸ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Bắc Kạn, Bắc Giang, Hậu Giang.

²⁹ Theo Báo cáo số 4124/LĐTBXH-VP ngày 02/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

của cử tri và Nhân dân về đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng rất nhiều, nên cần có thời gian và quy trình thực hiện chặt chẽ, theo thứ tự ưu tiên³⁰.

- Trên thực tế nhiều quan hệ xã hội phát sinh cần có các quy phạm pháp luật điều chỉnh, song việc bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách để điều chỉnh còn chậm. Bên cạnh đó, một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhưng đã không còn phù hợp với thực tiễn, thường xuyên thay đổi (tuổi thọ của văn bản quá ngắn) nên khó khăn trong hướng dẫn và tổ chức thực hiện³¹.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri ở một số nơi còn hạn chế; nhiều chủ trương, chính sách trực tiếp tác động đến người dân nhưng cử tri không biết hoặc hiểu chưa rõ dẫn đến kiến nghị nhiều lần, không đúng thẩm quyền³².

- Một số ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ, ngành Trung ương hoặc nhiều nội dung có tính chất phức tạp, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành, do đó đề nghị các bộ, ngành liên quan cần phối hợp chặt chẽ thì việc giải quyết, trả lời sẽ nhanh chóng, rõ ràng³³.

- Trên thực tế, hiểu biết và nhận thức về chính sách, pháp luật của một bộ phận cử tri và Nhân dân còn hạn chế, theo đó còn có ý kiến, kiến nghị phản ánh thông tin chưa rõ ràng, thiếu cơ sở pháp lý gây khó khăn cho cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, thanh tra, xác minh giải quyết ý kiến³⁴.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành

- Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri của các bộ, ngành trung ương; cần rà soát những ý kiến hứa sẽ tiếp thu, hoặc tiếp thu nghiên cứu giải quyết tại các văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri để có kế hoạch theo dõi, giám sát việc thực hiện, tránh tình trạng tiếp thu chung chung, không có giải pháp và hướng giải quyết cụ thể.

- Đề nghị cơ quan chuyên môn của Quốc hội phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng Chuyên mục “Tiếp thu và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri” trên các cổng thông tin điện tử cơ quan Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ, các bộ, ngành và các và các đơn vị có liên quan với nội dung tổng hợp ý kiến,

³⁰ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Bắc Giang, Hải Dương, Cao Bằng, An Giang, Cà Mau, Long An, Thừa Thiên Huế, Hậu Giang, Trà Vinh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Kon Tum, Đồng Tháp, Hà Giang, Lâm Đồng, Nam Định, Quảng Ngãi, Vĩnh Long, Nghệ An.

³¹ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Đà Nẵng, Cà Mau, Sơn La, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Bến Tre, Đồng Nai, Kon Tum, Quảng Bình, Tiền Giang, Nghệ An.

³² Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Đà Nẵng, Sơn La, Bắc Giang, Hải Dương, Hòa Bình, Hậu Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Nam, Nghệ An.

³³ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Cao Bằng, Đà Nẵng, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Kạn, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Nghệ An.

³⁴ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Cà Mau, Bến Tre, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Quảng Bình.

kiến nghị của cử tri cả nước³⁵; đồng thời chỉ đạo công khai, minh bạch việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ tiếp tục rà soát những bất cập giữa các Luật và Nghị định có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, nhất là những quy định về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư,... để sửa đổi, bổ sung đảm bảo tính phù hợp, khả thi của văn bản pháp luật và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vấn đề theo ý kiến, kiến nghị cử tri.

- Đề nghị Quốc hội chỉ đạo các cơ quan thẩm định dự án luật, phối hợp với cơ quan soạn thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) bên cạnh việc tiếp thu ý kiến Nhân dân hoàn thiện dự thảo Luật, cần chú ý đến việc tuyên truyền, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về các nội dung sửa đổi, bổ sung, những điểm mới, những vấn đề cần xin ý kiến để cử tri và Nhân dân được biết. Bên cạnh đó, trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, cần đánh giá cụ thể, đầy đủ về mối quan hệ giữa Luật Bảo hiểm xã hội và các luật khác như: Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Người cao tuổi để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành xem xét tăng mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công cách mạng, bảo đảm mức sống của đối tượng này bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành cần nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp xem xét, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng quy định. Cần có văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri riêng cho mỗi tỉnh, thành phố, không nên trả lời chung tại một văn bản gây khó khăn trong quá trình theo dõi, cập nhật, thống kê thông tin đến cử tri.

- Đề nghị Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, rà soát quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, trình Chính phủ vào quý 4/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, báo cáo và đề xuất phương án giải quyết dứt điểm kiến nghị cử tri đối với tình trạng thu bảo hiểm xã hội bắt buộc không đúng quy định của pháp luật đối với chủ hộ kinh doanh cá thể.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban ngành, địa phương trong việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đảm bảo đúng thời gian và

³⁵ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Đồng Tháp, Bình Định

chất lượng; xác định là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan; xem xét, có biện pháp xử lý cụ thể đối với cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm trong giải quyết kiến nghị của cử tri³⁶.

- Đối với các ý kiến, kiến nghị thuộc lĩnh vực đầu tư cần thiết nhưng hiện tại chưa cân đối được ngân sách thực hiện, đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo kiểm tra thực tế để xác định phương án giải quyết cụ thể; phân loại đầu tư và lập danh mục theo thứ tự ưu tiên để làm cơ sở cho định hướng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn; công khai để cử tri và Nhân dân biết, giám sát thực hiện³⁷.

- Chỉ đạo các ngành liên quan rà soát kỹ nội dung, kiểm tra, khảo sát thực tế để trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; nội dung trả lời ngắn gọn, dễ hiểu, đầy đủ, đúng đi thẳng vào trọng tâm, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ, ngành, chính quyền gây bức xúc thêm cho cử tri và cử tri phải tiếp tục kiến nghị nhiều lần về một vấn đề³⁸.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng nâng cao chất lượng phân loại, xác định thẩm quyền giải quyết kiến nghị cử tri khi tham mưu UBND tỉnh để giao nhiệm vụ các sở, ngành giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri đảm bảo chính xác, kịp thời; phân công cán bộ có trình độ chuyên môn tốt, công tâm, khách quan thực hiện tổng hợp tại các cuộc tiếp xúc cử tri để ghi nhận và giải quyết các kiến nghị cử tri ngay tại các buổi tiếp xúc³⁹.

- Phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong nắm tình hình nhân dân; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai các nhiệm vụ. MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến cử tri và Nhân dân hiệu quả hơn⁴⁰.

- Tăng cường đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu UBND với Nhân dân; thực hiện nghiêm quy định về công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp; bảo đảm phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân ngay tại địa phương, cơ sở.

3. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp

- Phối hợp tốt hơn nữa với chính quyền, tổ đại biểu HĐND cùng cấp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri; nâng cao năng

³⁶ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Giang, Hậu Giang, Lào Cai, Sơn La, Long An, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Yên Bái, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Nam Định, Quảng Ngãi, Vĩnh Long.

³⁷ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Long An, Nam Định.

³⁸ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre.

³⁹ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Đà Nẵng, Bắc Giang, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh.

⁴⁰ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Bắc Giang, Hải Dương.

lực tổng hợp, phân loại kiến nghị của cử tri, đảm bảo chuyển kiến nghị của cử tri đến đúng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết⁴¹.

- Thực hiện hiệu quả trong công tác theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; kịp thời phản ánh với HĐND, UBND cùng cấp để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn nguyện vọng của cử tri và Nhân dân⁴².

- Thực hiện xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn cho cán bộ các cấp về công tác tập hợp, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân để nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành, bảo đảm chất lượng tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân khắc phục tồn tại hạn chế, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện⁴³.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp năm 2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam./.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân; Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT; Ban DC, GS&PBXH.

Trương Thị Ngọc Ánh

⁴¹ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Bắc Kạn, Hậu Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai.

⁴² Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: An Giang, Bắc Kạn, Quảng Trị, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Lâm Đồng.

⁴³ Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh: Bắc Kạn, Quảng Trị, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Quảng Bình.